Ký bởi: Sở Giáo dục và Đào tạo
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 14.10.2022 15:39:31 +07:00

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 3995/HD-SGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 14 tháng 10 năm 2022

HƯỚNG DẪN
Xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-HĐSK ngày 07/8/2020 của Hội đồng công nhận sáng kiến (thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai) về việc ban hành Quy trình, hồ sơ và thủ tục xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-HĐSK ngày 13/6/2022 của Hội đồng công nhận sáng kiến (thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai) về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá công nhận sáng kiến;

Căn cứ Hướng dẫn số 2144/HD-SKHCN ngày 05/9/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung của Quy định Quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành theo Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-SGDĐT ngày 08/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá công nhận sáng kiến ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai;

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai hướng dẫn xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo như sau:

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

Hướng dẫn này áp dụng để công nhận sáng kiến, sáng kiến là kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học của công chức, viên chức và người lao động thuộc quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và đơn vị trực thuộc khác của Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục và Đào tạo có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức và người lao động thuộc quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, các đơn vị trực thuộc khác của Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục và Đào tạo có liên quan có sáng kiến được tạo ra và áp dụng trong ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Việc xét công nhận sáng kiến; xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai được dùng làm căn cứ đảm bảo quyền lợi cho các bên liên quan đến sáng kiến; đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua được thực hiện theo Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

3. Hội đồng sáng kiến và Hội đồng khoa học và công nghệ

3.1 Hội đồng sáng kiến

3.1.1 Hội đồng sáng kiến

Hội đồng sáng kiến: người đứng đầu cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến, làm căn cứ cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định việc công nhận sáng kiến theo Điều 14 của Quy định kèm theo Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh (gọi tắt là Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND), cơ sở có thẩm quyền và trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu công nhận sáng kiến theo Điều 7 của Quy định kèm theo Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND.

3.1.2 Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo

Thủ trưởng Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo để xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo theo khoản 1 Điều 18 của Quy định kèm theo Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND để giải quyết các yêu cầu liên quan đến sáng kiến thuộc thẩm quyền hoặc để thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

Lưu ý: Đối với việc xét công nhận sáng kiến của công chức Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở thành lập Hội đồng sáng kiến để xét công nhận sáng kiến của công chức Sở. Sau khi giải pháp của công chức Sở được Hội đồng sáng kiến công nhận, Giám đốc Sở thành lập Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của ngành giáo dục và đào tạo để xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến đó trong toàn ngành (theo quy định tại Hướng dẫn số 2144/HD-SKHCN ngày 05/9/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ, gọi tắt là Hướng dẫn số 2144/HD-SKHCN).

3.2. Hội đồng khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngành giáo dục và đào tạo được thành lập tại Sở Giáo dục và Đào tạo theo Điều 5 Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND, gồm có Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng Sở Giáo dục và Đào tạo, Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ. Hội đồng khoa học và công nghệ ngành giáo dục và đào tạo có thẩm quyền nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học để giải quyết các yêu cầu có liên quan đến đề tài nghiên cứu khoa học thuộc thẩm quyền hoặc để thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

Lưu ý: Tác giả (đồng tác giả) sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học không được tham gia là thành viên hội đồng; Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, anh chị em ruột của tác giả (đồng tác giả) sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học không được tham gia là thành viên hội đồng.

4. Quy định chung về tiêu chuẩn đánh giá sáng kiến

Sáng kiến được đánh giá theo Hướng dẫn này là các giải pháp có liên quan trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã được áp dụng vào thực tiễn, giúp nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác, hiệu quả quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục. Bao gồm các giải pháp sau:

a) Giải pháp kỹ thuật là những sáng kiến đổi mới cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật về giáo dục và đào tạo; đồ dùng dạy học các cấp học, đồ chơi cho trẻ mầm non do cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên tự làm.

b) Giải pháp quản lý là những sáng kiến đổi mới phương pháp tổ chức, điều hành, kiểm tra, giám sát công việc của tác giả được giao nhiệm vụ quản lý hoặc những sáng kiến xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch hoạt động, hoặc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các hoạt động thực tiễn của tác giả tại cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục và đào tạo.

c) Giải pháp tác nghiệp là những sáng kiến đổi mới phương pháp thực hiện thao tác nghiệp vụ hành chính, chuyên môn; phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh; phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

d) Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp mà tác giả đã áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết về giáo dục và đào tạo vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao so với trước.

Sáng kiến của tác giả phải được trình bày rõ ràng, đầy đủ theo mẫu tại **Phụ lục 1** kèm theo Hướng dẫn này. Mỗi tác giả phải có sáng kiến riêng phù hợp với nhiệm vụ được giao trong thời điểm năm học hiện tại được đánh giá, công nhận.

Các sáng kiến là kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học phải được tác giả viết thành Báo cáo tóm tắt hoặc báo cáo chi tiết tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học theo mẫu tại **Phụ lục 2** kèm theo Quy định này. Các đề tài nghiên cứu khoa học phải phù hợp với nhiệm vụ được giao trong thời điểm năm học hiện tại được đánh giá, công nhận.

5. Trường hợp sáng kiến được xét đặc cách

Trường hợp được xét đặc cách công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua: các tiêu chuẩn, thời hiệu được quy định tại Điều 6 – Quy định Tiêu chuẩn, quy trình xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-HĐSK ngày 07/8/2020 của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

1. Mẫu báo cáo sáng kiến

Mẫu Báo cáo sáng kiến được thực hiện theo **Phụ lục 1** và Báo cáo sáng kiến là kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học được thực hiện theo **Phụ lục 2** của Hướng dẫn này.

2. Tiêu chuẩn đánh giá, công nhận sáng kiến

Tiêu chuẩn đánh giá, công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Quyết định số 925/QĐ-SGDĐT ngày 08/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Tổ chức đánh giá, công nhận sáng kiến tại đơn vị

- Hội đồng công nhận sáng kiến đơn vị có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

- Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến đơn vị ban hành Quyết định công nhận sáng kiến đối với các sáng kiến đã đánh giá đủ tiêu chuẩn được công nhận.

- Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến ra Thông báo kết quả đánh giá, phân loại đối với sáng kiến không đủ điều kiện công nhận để thông báo kết quả cho cá nhân đã yêu cầu công nhận sáng kiến (nếu có).

Lưu ý: Trường hợp sáng kiến do Hội đồng đơn vị xét công nhận nếu bị phát hiện sao chép thì Hội đồng công nhận sáng kiến đơn vị sẽ bị xem xét xử lý.

4. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến gửi Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo.

4.1. Trường hợp đề nghị xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến:

- Tờ trình đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến của đơn vị có cá nhân yêu cầu công nhận sáng kiến kèm danh sách đề nghị (**Phụ lục 5** kèm theo Hướng dẫn này).

- Quyết định công nhận sáng kiến của Hội đồng công nhận sáng kiến đơn vị.

- Biên bản họp Hội đồng sáng kiến

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến có xác nhận của Thủ trưởng nơi quản lý cá nhân có sáng kiến, kèm phần nội dung sáng kiến (**Phụ lục 1** kèm theo Hướng dẫn này), các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị đã sử dụng sáng kiến có hiệu quả); các tài liệu chứng minh hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng rộng rãi của sáng kiến (nếu có).

- Báo cáo chi tiết của tác giả về kết quả của sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng ở phạm vi cấp trường, huyện, Sở và có hiệu quả cao (**Phụ lục 3** kèm theo Hướng dẫn này), có xác nhận của Thủ trưởng nơi quản lý cá nhân có sáng kiến.

- Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng sáng kiến đơn vị.

4.2. Trường hợp đề nghị xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học

- Tờ trình đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến của đơn vị có cá nhân yêu cầu công nhận sáng kiến kèm danh sách đề nghị (**Phụ lục 5** của Hướng dẫn này).

- Quyết định đánh giá nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Hội đồng khoa học (bản sao) theo Luật Khoa học và Công nghệ.

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến là kết quả của Đề tài nghiên cứu khoa học, có xác nhận của Thủ trưởng nơi quản lý cá nhân có sáng kiến, kèm phần chính báo cáo sáng kiến là kết quả đề tài nghiên cứu khoa học (**Phụ lục 2** kèm theo Hướng dẫn này), các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị đã sử dụng kết quả); các tài liệu chứng minh hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng rộng rãi của sáng kiến (nếu có).

- Báo cáo chi tiết của tác giả về kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng ở phạm vi cấp trường, huyện, Sở và có hiệu quả cao (**Phụ lục 3** kèm theo Hướng dẫn này), có xác nhận của Thủ trưởng nơi quản lý cá nhân có sáng kiến.

4.3. Trường hợp đề nghị đặc cách xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến

- Đơn đề nghị xét đặc cách công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở (**Phụ lục 4** kèm theo Hướng dẫn này).

- Tờ trình đề nghị đặc cách xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến ở phạm vi huyện hoặc tương đương của Thủ trưởng đơn vị (**Phụ lục 5** kèm theo Hướng dẫn này)

- Các tài liệu có liên quan đến đặc cách: Quyết định công nhận đạt được danh hiệu được đặc cách của cơ quan/tổ chức (bản sao); Bằng khen...;

- **Lưu ý**: Sáng kiến của cá nhân đóng thành quyển, có bìa cứng. Nội dung đơn trình bày bằng tiếng Việt, các từ chuyên môn bằng tiếng nước ngoài cần có diễn giải nghĩa tiếng Việt kèm theo.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ giấy và 01 bộ hồ sơ số hóa *(dưới dạng tập tin pdf scan chữ ký và con dấu hoặc có nhiều loại tập tin thì đóng gói dưới dạng tập tin Zip, RAR)*

Đối với trường hợp đăng ký danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" trở lên, bổ sung thêm 01 bộ hồ sơ giấy.

5. Quy trình xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến

5.1. Bộ phận thường trực Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo (Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo):

- Tiếp nhận hồ sơ;

- Trả hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu và hướng dẫn bổ sung đúng quy định. Thời gian ra văn bản trả hồ sơ tối đa 07 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Phân loại, tổng hợp hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu.

- Đăng ký lịch họp và gửi hồ sơ đến các thành viên Hội đồng (thư ký Hội đồng phụ trách).

5.2. Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo:

- Tổ chức họp Hội đồng;

- Chấm sáng kiến theo quy định tại Quyết định số 925/QĐ-SGDĐT ngày 08/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (thành viên hội đồng);

- Tổng hợp kết quả xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến từ các thành viên Hội đồng (Ban thư ký);

- Báo cáo và trình kết quả họp xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cơ sở trước Hội đồng (Thư ký Hội đồng);

- Hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng ký thông báo kết quả họp Hội đồng và quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến (Thư ký Hội đồng);

5.3. Thời gian giải quyết hồ sơ: Thời gian giải quyết hồ sơ xét công nhận sáng kiến tối đa là 30 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

6. Sử dụng kết quả xét công nhận sáng kiến và kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

Mỗi vụ việc cần đến tiêu chí sáng kiến để giải quyết thì tác giả (đồng tác giả) chỉ được sử dụng kết quả công nhận sáng kiến, kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến đó một lần (quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 25 của Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND).

Sáng kiến được Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc có giá trị để làm cơ sở xét đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" hoặc "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" và một số danh hiệu cấp cao theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

Sáng kiến được Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong ngành giáo dục và đào tạo có giá trị sử dụng để làm cơ sở xét, đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

Như vậy, tác giả (đồng tác giả) đã sử dụng kết quả công nhận sáng kiến, kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm cơ sở xét, đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng Sở Giáo dục và Đào tạo **thì không được sử dụng kết quả công nhận sáng kiến, kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến đó** để xét, đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" hoặc "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" và một số danh hiệu cấp cao;

Tương tự, tác giả (đồng tác giả) đã sử dụng kết quả công nhận sáng kiến, kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm cơ sở xét, đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức thi đua thuộc thẩm quyền UBND tỉnh **thì không được sử dụng kết quả công nhận sáng kiến, kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến đó** để làm cơ sở xét, đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" và một số danh hiệu cấp cao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chức năng, phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai thực hiện Hướng dẫn này khi tổ chức công nhận sáng kiến của công chức, viên chức và người lao động ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai trong phạm vi các hoạt động được giao phụ trách, quản lý.

Căn cứ Hướng dẫn này, Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo hàng năm tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế công tác công nhận sáng kiến của Hội đồng sáng kiến Sở Giáo dục và Đào tạo, của Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai, của Hội đồng công nhận sáng kiến các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Hướng dẫn này, các phòng Giáo dục và Đào tạo có văn bản triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế công tác công nhận sáng kiến của địa phương.

3. Các trường THPT và đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai thực hiện Hướng dẫn này khi tổ chức công nhận sáng kiến của Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên và người lao động trong phạm vi quản lý của đơn vị theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo (**Phụ lục 6** kèm theo Hướng dẫn) theo định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) về Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo để Sở báo cáo theo quy định.

Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Hướng dẫn số 1369/HD-SGDĐT ngày 22/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về tiêu chuẩn, quy trình xét công nhận sáng kiến; xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến phục vụ công tác thi đua khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

Hướng dẫn này được phổ biến đến công chức, viên chức và người lao động của Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo để thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo (thông qua Văn phòng Sở) để tham mưu Giám đốc Sở chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Các phòng GD&ĐT;
- Các trường THPT và đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng thuộc Sở GD&ĐT;
- Ban Giám đốc;
- Cổng thông tin điện tử Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐỒNG NAI

Trương Thị Kim Huệ

Phụ lục 1

MẪU ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi[1]: Trường.....

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	**Họ và tên**	**Ngày tháng năm sinh**	**Nơi công tác** (hoặc nơi thường trú)	**Chức danh**	**Trình độ chuyên môn**	**Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến** (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến[2]: .....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)[3]:.....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến[4]:

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn): .....

- Mô tả bản chất của sáng kiến[5]: (Chi tiết theo nội dung II kèm theo)

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):.....

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả[6]:.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)[7]:.....

---

[1] Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.
[2] Tên của sáng kiến.
[3] Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến
[4] Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin, Nông lâm ngư nghiệp và môi trường, Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải, Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế…), Khác…
[5] Theo mẫu ở phần II kèm theo.
[6] Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/ BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	**Họ và tên**	**Ngày tháng năm sinh**	**Nơi công tác** (hoặc nơi thường trú)	**Chức danh**	**Trình độ chuyên môn**	**Nội dung công việc hỗ trợ**

Tôi chưa sử dụng kết quả công nhận sáng kiến, kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến này lần nào.

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm .....
Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đồng tác giả
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
NƠI TÁC GIẢ SÁNG KIẾN CÔNG TÁC/ÁP DỤNG SÁNG KIẾN
(Xác nhận)
(Ký tên, đóng dấu)

[7] Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/ BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

II. PHẦN NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Thực trạng của giải pháp đã biết *(nêu hiện trạng trước khi áp dụng giải pháp mới; phân tích ưu nhược điểm của giải pháp cũ để cho thấy sự cần thiết của việc đề xuất giải pháp mới nhằm khắc phục nhược điểm của giải pháp cũ)*

2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến

a) Mục đích của giải pháp *(Nêu vấn đề cần giải quyết)*

b) Nội dung giải pháp (*nêu cách thức thực hiện, các bước thực hiện của giải pháp mới một cách cụ thể, rõ ràng cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp và những ưu, nhược điểm của giải pháp mới (nếu có))*

3. Đánh giá về sáng kiến được tạo ra

a) Tính mới

- Mô tả những điểm mới cơ bản của giải pháp mới, tính ưu việt hơn so với giải pháp sẵn có; khẳng định tính sáng tạo về mặt khoa học và thực tiễn (tác giả tự nghiên cứu, chưa được công bố, phổ biến, áp dụng chính thống).

Yêu cầu: Phải có số liệu so sánh hoặc các luận cứ chứng minh được tính mới, tính sáng tạo của giải pháp mới.

b) Hiệu quả áp dụng:

- Hiệu quả kinh tế: Đánh giá hiệu quả kinh tế của sáng kiến thông qua số tiền làm lợi sau một năm áp dụng sáng kiến (đối với các giải pháp có đầu tư kinh phí hoặc xác định được chi phí).

- Hiệu quả xã hội: Đánh giá hiệu quả xã hội của việc áp dụng sáng kiến từ việc áp dụng sáng kiến đến việc tăng năng suất, hiệu quả công tác, nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, cộng đồng, tạo ra hướng mới cho tương lai…

Yêu cầu: Phải có số liệu so sánh hoặc các luận cứ chứng minh được hiệu quả của giải pháp mới so với giải pháp cũ.

c) Khả năng áp dụng của sáng kiến

- Sáng kiến này đã được áp dụng/hoặc áp dụng thử hay chưa? ở đâu?

- Nêu lĩnh vực mà sáng kiến có thể áp dụng: Nông nghiệp, giao thông vận tải, công nghiệp, dịch vụ, sản xuất, quản lý hành chính…

- Điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến đó: để áp dụng sáng kiến này cần phải đảm bảo điều kiện gì?

- Nêu rõ phạm vi có thể áp dụng sáng kiến: sáng kiến này có thể áp dụng trong cơ quan, địa phương, ngành hay toàn tỉnh hay toàn quốc.

III. PHẦN KẾT LUẬN

1. Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ quá trình áp dụng sáng kiến. (Nếu có)

2. Những kiến nghị, đề xuất điều kiện để triển khai, ứng dụng sáng kiến vào thực tiễn. (Nếu có)

Lưu ý:

- ***Đơn đề nghị công nhận Sáng kiến được đóng thành quyển, có bìa cứng.***
- ***Nội dung đơn trình bày bằng tiếng Việt, các từ chuyên môn bằng tiếng nước ngoài cần có diễn giải nghĩa tiếng Việt kèm theo.***

Phụ lục 2

MẪU ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN LÀ ĐỀ TÀI NCKH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN LÀ KẾT QUẢ CỦA ĐỀ TÀI NCKH

Kính gửi[8]: Trường .....

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	**Họ và tên**	**Ngày tháng năm sinh**	**Nơi công tác** (hoặc nơi thường trú)	**Chức danh**	**Trình độ chuyên môn**	**Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc NC đề tài** (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến[9]: .....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là kết quả đề tài NCKH (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là kết quả đề tài NCKH)[10]:.....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến là kết quả đề tài NCKH[11]: .....

- Ngày sáng kiến là kết quả đề tài NCKH được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử (ghi ngày nào sớm hơn): .....

- Mô tả bản chất của sáng kiến là kết quả đề tài NCKH [12]:(Chi tiết theo nội dung II kèm theo)

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):.....

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến là kết quả đề tài NCKH:.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến là kết quả đề tài NCKH theo ý kiến của tác giả[13]:

---

[8] Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến là đề tài NCKH.
[9] Tên của sáng kiến là đề tài NCKH.
[10] Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là đề tài NCKH
[11] Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin, Nông lâm ngư nghiệp và môi trường, Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải, Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế…), Khác…
[12] Theo mẫu ở phần II kèm theo.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng kết quả đề tài NCKH theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)[14]:.....

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến là KẾT QUẢ đề tài NCKH lần đầu (nếu có):

Số TT	**Họ và tên**	**Ngày tháng năm sinh**	**Nơi công tác** (hoặc nơi thường trú)	**Chức danh**	**Trình độ chuyên môn**	**Nội dung công việc hỗ trợ**

Tôi chưa sử dụng kết quả công nhận sáng kiến là kết quả đề tài NCKH, kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến này lần nào.

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm .....
Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đồng tác giả
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ NƠI TÁC GIẢ SÁNG KIẾN CÔNG TÁC/ÁP DỤNG SÁNG KIẾN LÀ ĐỀ TÀI NCKH
(Xác nhận)
(Ký tên, đóng dấu)

---

[13] Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/ BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

[14] Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/ BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

II. PHẦN CHÍNH BÁO CÁO SÁNG KIẾN LÀ KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NCKH

1. Lời mở đầu

Nêu ngắn gọn phạm vi, mục đích của đề tài, quan hệ của nó với các công trình nghiên cứu khác và tóm tắt các nét tiếp cận chính.

2. Nội dung chính của báo cáo

Nội dung chính của báo cáo được chia thành các Chương có đánh số và các Chương đó phải bao quát các vấn đề: lý thuyết, phương pháp, kết quả, bình luận hoặc kiến nghị.

Lý thuyết, phương pháp và kết quả trong nội dung chính của báo cáo không viết quá chi tiết, nhưng phải mô tả đầy đủ để người đọc có trình độ thích hợp trong lĩnh vực này có thể lặp lại được các bước triển khai.

Tất cả những hình và các bảng dùng để giải trình nội dung chính phải đưa vào phần chính báo cáo.

Có thể soạn thảo các đoạn bình luận riêng biệt về các khía cạnh mới của đề tài hoặc soạn thảo các nhận xét đối với các kết quả thu được và lập luận đưa đến kết luận và kiến nghị.

Trong nội dung chính của báo cáo cần phải phản ánh:

2.1 Mục tiêu của nhiệm vụ *(Nhiệm vụ nhằm giải quyết mục tiêu gì - nêu mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể)*

2.2 Tổng quan tình hình nghiên cứu và luận giải sự cần thiết triển khai nhiệm vụ

- Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước
- Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước
- Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu có liên quan (tên công trình, tham gia, nơi và năm công bố)
- Phân tích, đánh giá cụ thể những vấn đề KH&CN còn hạn chế, tồn tại của sản phẩm, công nghệ nghiên cứu trong nước và các yếu tố, các nội dung cần đặt ra nghiên cứu, giải quyết ở đề tài này.

2.3 Cách tiếp cận *(nêu phương pháp luận, quan điểm và cách thức giải quyết vấn đề)*

2.4 Đối tượng nghiên cứu

- Lập luận việc chọn đối tượng triển khai, cách tiếp cận và triển khai;
- Lập luận phương pháp triển khai và kỹ thuật đã sử dụng;
- Lập luận về tính mới, tính sáng tạo và hiệu quả công nghệ, kinh tế của nhiệm vụ ...

2.5 Phương pháp nghiên cứu

(Luận cứ rõ việc lựa chọn phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng; làm rõ tính mới, tính độc đáo của Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng)

2.6 Những nội dung đã thực hiện

- Ghi rõ những nội dung cụ thể đã thực hiện của nhiệm vụ, những hạng mục chủ yếu đã được tiến hành, trong đó trình bày đầy đủ và toàn diện quá trình hoàn thiện công nghệ hoặc thích nghi/làm chủ/hợp lý hoá công nghệ và (hoặc) thử nghiệm đã tiến hành;

- Số mẫu hoặc số lần thử nghiệm cần thiết để thu được kết quả tin cậy;
- Các số liệu thu được và kết quả điều tra, khảo sát, kiểm tra, đo đạc ...;
- Đánh giá sai số đo và tính đại diện của số liệu;
- Nhận xét và đánh giá những số liệu hoặc kết quả thí nghiệm /thử nghiệm thu được rút ra kết luận của từng phần triển khai ...

2.7 Tổng quát hoá và đánh giá kết quả thu được

- Đánh giá độ tin cậy của các kết quả thu được (các đặc trưng, thông số, chủ tiêu chất lượng) và so sánh chúng với các kết quả của mẫu tương tự trong và ngoài nước;
- Đánh giá tính ổn định công nghệ và sơ bộ tính toán hiệu quả so với phương án nhập công nghệ;
- Đánh giá kết quả đào tạo và nâng cao trình độ của nhiệm vụ;
- Đánh giá đầy đủ và toàn diện kết quả thu được so với đề cương Thuyết minh nhiệm vụ và nội dung đã ghi trong hợp đồng đã ký, kể cả việc chi tiêu tài chính ...

3. Kết luận và kiến nghị

Các kết luận và kiến nghị cần trình bày thành một chương riêng và không đánh số.

Trong phần kết luận phải trình bày ngắn gọn các kết quả của nhiệm vụ và rút ra các kết luận một cách rõ ràng. Cũng có thể đưa vào phần kết luận những số liệu định lượng nhưng không trình bày lập luận chi tiết.

Trong phần kiến nghị phải đề xuất việc sử dụng và áp dụng các kết quả đó, đánh giá hiệu quả kinh tế - kỹ thuật do áp dụng mang lại, chỉ ra giá trị của các kết quả đã được tạo ra về mặt KH&CN, về kinh tế - xã hội và các kiến nghị khác.

4. Tài liệu tham khảo

Sắp xếp danh mục các nguồn tài liệu và sách xuất bản đã tham khảo để tiến hành đề tài vào cuối phần chính báo cáo.

Nguồn tài liệu thường được trình bày theo thứ tự sau đây:

Họ tên tác giả/Nhan đề/Các yếu tố về xuất bản.

Trong khi viết báo cáo, nếu nội dung liên quan đến tài liệu tham khảo thì sau nội dung đó phải viết số thứ tự trong danh mục tài liệu tham khảo trong ngoặc vuông []

Lưu ý:

- Đơn đề nghị công nhận Sáng kiến là kết quả của đề tài NCKH được đóng thành quyển, có bìa cứng.

- Nội dung đơn trình bày bằng tiếng Việt, các từ chuyên môn bằng tiếng nước ngoài cần có diễn giải nghĩa tiếng Việt kèm theo.

Phụ lục 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Kết quả của sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cơ sở (toàn tỉnh/toàn quốc)

Kính gửi:

- Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai;
- Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến tỉnh Đồng Nai (*trường hợp sáng kiến/đề tài NCKH có yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng phạm vi tỉnh/toàn quốc*)

1. Tên sáng kiến/đề tài NCKH:……

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến/đề tài NCKH:……..

3. Số Quyết định công nhận sáng kiến/đề tài NCKH ...../QĐ..... của Hội đồng sáng kiến hoặc Hội đồng khoa học trường ……., ngày ký …/ …/…..

Số Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến/ đề tài NCKH phạm vi ngành giáo dục và đào tạo: ...../QĐ-..... của Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến/đề tài NCKH ngành giáo dục và đào tạo, ngày ký …/ …/…....(*trường hợp sáng kiến/đề tài NCKH có yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng phạm vi tỉnh/toàn quốc*)

4. Tác giả:

- Họ và tên:……..Nam (nữ) - Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:…… - Điện thoại:……..Email…
- Chức vụ, đơn vị công tác:…….
- Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến: …%

Đồng tác giả 1 (nếu có)

- Họ và tên:……..Nam (nữ) - Năm sinh :
- Trình độ chuyên môn:…… - Điện thoại:……..Email…
- Chức vụ, đơn vị công tác:…….
- Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến: …%

(Trường hợp có đồng tác giả thì phải có ghi rõ tỷ lệ đóng góp lao động sáng tạo cho sáng kiến/đề tài NCKH và có ký tên xác nhận của từng người trong danh sách đồng tác giả).

5. Trình bày kết quả của sáng kiến/đề tài NCKH đạt được ở phạm vi đơn vị và đã được nhân rộng (hoặc có khả năng đạt được) ở phạm vi cơ sở (toàn huyện/ngành hoặc tương đương).

Trình bày kết quả của sáng kiến/đề tài NCKH đạt được ở phạm vi cơ sở và đã được nhân rộng (hoặc có khả năng đạt được) ở phạm vi toàn tỉnh/toàn quốc *(Trong trường hợp sáng kiến/đề tài NCKH có yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng phạm vi tỉnh/toàn quốc).*

5.1 Về hiệu quả đạt được của sáng kiến/đề tài NCKH

a) Hiệu quả kinh tế:

+ Đánh giá hiệu quả kinh tế của sáng kiến/đề tài NCKH thông qua số tiền làm lợi sau một năm áp dụng sáng kiến/đề tài NCKH (đối với các giải pháp có đầu tư kinh phí hoặc xác định được chi phí).

+ Đánh giá hiệu quả kinh tế có thể đạt được của sáng kiến/đề tài NCKH khi áp dụng với quy mô lớn hơn (ngành, đơn vị, toàn tỉnh, toàn quốc).

b) Hiệu quả xã hội:

+ Đánh giá hiệu quả xã hội của việc áp dụng sáng kiến/đề tài NCKH: Là những tác động từ việc áp dụng sáng kiến/đề tài NCKH đến việc tăng năng suất, hiệu quả công tác, nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, cộng đồng, tạo ra hướng mới cho tương lai…

+ Đánh giá hiệu quả xã hội có thể đạt được của sáng kiến/đề tài NCKH khi áp dụng với quy mô lớn hơn (ngành, đơn vị, toàn tỉnh, toàn quốc)

5.2 Về khả năng nhân rộng của sáng kiến/đề tài NCKH:

- Sáng kiến/đề tài NCKH này đã được áp dụng/hoặc áp dụng thử ở phạm vi cơ sở? Đã nhân rộng ở quy mô đơn vị? trong toàn ngành? trong toàn tỉnh/toàn quốc? (tên và địa chỉ của các đơn vị đã áp dụng/áp dụng thử sáng kiến/đề tài NCKH)

- Cung cấp tài liệu minh chứng có xác nhận của lãnh đạo đơn đã ứng dụng kết quả của sáng kiến/đề tài NCKH.

6. Cam kết của tác giả không sao chép hoặc vi phạm bản quyền sáng kiến/đề tài NCKH; Tôi chưa sử dụng kết quả công nhận sáng kiến, kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến này lần nào; thông tin nêu theo báo cáo này là sự thật.

Đồng Nai, ngày...tháng...năm.....

ĐỒNG TÁC GIẢ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Xác nhận)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT ĐẶC CÁCH
Công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cơ sở (toàn tỉnh/toàn quốc)

Kính gửi:

- Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai.
- Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến tỉnh Đồng Nai *(trường hợp có yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến phạm vi tỉnh/toàn quốc).*

Tôi tên :.....

Hiện đang công tác tại :.....

Tôi đang làm hồ sơ để yêu cầu công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở (tỉnh/toàn quốc hoặc danh hiệu khen thưởng cấp cao).

Theo Điều 6 – Quy định Tiêu chuẩn, Quy trình xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành theo Quyết định số 183/QĐ-HĐSK ngày 07/08/2020 của Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh. Tôi đề nghị Hội đồng xét đặc cách công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cho tôi.

Lý do được đặc cách: .....

Đính kèm: tài liệu minh chứng kết quả đạt được (bản sao có chứng thực).

Cam kết của tác giả: Tôi chưa sử dụng kết quả công nhận sáng kiến, kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến này lần nào; thông tin nêu theo báo cáo này là sự thật.

Đồng Nai, ngày...tháng...năm.....

ĐỒNG TÁC GIẢ	**TÁC GIẢ SÁNG KIẾN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Xác nhận)

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 5

(TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /…..	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	……, ngày……. tháng……năm 20…

TỜ TRÌNH

Đề nghị xét đặc cách / công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên toàn huyện hoặc tương đương/ toàn tỉnh/toàn quốc

***(Lưu ý:** đề nghị ghi rõ toàn huyện hoặc tương đương; toàn tỉnh hay toàn quốc)*

Kính gửi:

- Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai.
- Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến tỉnh Đồng Nai *(trường hợp sáng kiến/đề tài NCKH có yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng phạm vi tỉnh/toàn quốc).*

Căn cứ Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-HĐSK ngày 07 tháng 08 năm 2020 của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Tiêu chuẩn, Quy trình xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-HĐSK ngày 13 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định điều chỉnh Quyết định số 183/QĐ-HĐSK ngày 07 tháng 08 năm 2020 của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Tiêu chuẩn, Quy trình xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-HĐSK ngày 13 tháng 06 năm 2022 của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá công nhận sáng kiến.

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá công nhận sáng kiến ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-… ngày …. tháng ….. năm ….. của UBND huyện/thành phố (Sở, Ban ngành, Tổng Công ty…) về việc thành lập Hội đồng Công nhận sáng kiến ……;

Căn cứ Quyết định số…./HĐCNSK ngày…/…/202.. của HĐCNSK …….. về việc công nhận sáng kiến ……

……*(Tên cơ sở/đơn vị nơi tác giả yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến*) đề nghị Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai **(hoặc** Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai) xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp huyện hoặc tương đương (hoặc cấp tỉnh/toàn quốc) cho (số lượng) …… tác giả thuộc đơn vị (hoặc cơ sở) theo danh sách kèm theo.

Kèm theo: Quyết định công nhận sáng kiến, Quyết định nghiệm thu đề tài NCKH (hoặc Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cơ sở); danh sách đề nghị công nhận; hồ sơ xét, đề nghị công nhận sáng kiến và hồ sơ xét, đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cơ sở (nếu đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến toàn tỉnh/toàn quốc).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VP và VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (CƠ SỞ)
(Ký tên đóng dấu)

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH HƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN TRÊN TOÀN HUYỆN HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG (HOẶC TỈNH/TOÀN QUỐC)

(Kèm theo Tờ trình số …./TT… ngày / /
của Hội đồng công nhận sáng kiến ….)

STT	Họ và tên tác giả		Tên Sáng kiến/đề tài NCKH	Số thứ tự theo Quyết định công nhận Sáng kiến cơ sở	Lĩnh vực sáng kiến

Phụ lục 6

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN CỦA CƠ SỞ

TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ:

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN
GIAI ĐOẠN TỪ.... ĐẾN....
CỦA .....

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

I. Công nhận sáng kiến:

1. Lĩnh vực hoạt động của Cơ quan/Đơn vị:

2. Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến:

3. Tổng số sáng kiến được công nhận:

4. Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Mô tả tóm tắt bản chất của sáng kiến	Lợi ích kinh tế-xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến

II. Áp dụng, chuyển giao sáng kiến:

1. Áp dụng sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến đang được áp dụng:
- Tổng mức đầu tư của Nhà nước:
- Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng:
- Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến:
- Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Mức đầu tư của Nhà nước để tạo ra sáng kiến	Hiệu quả áp dụng (Tiền làm lợi và các lợi ích khác)	Thù lao trả cho tác giả

2. Chuyển giao sáng kiến:

2. Chuyển giao sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến được chuyển giao:

- Tổng số tiền thu từ chuyển giao sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Giá chuyển giao	Số lần chuyển giao	Thù lao trả cho tác giả

III. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Lý do hủy bỏ

IV. Các biện pháp khuyến khích:

1. Nâng lương, nâng bậc trước thời hạn:

- Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận:

- Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Tình trạng áp dụng (Đang áp dụng/Áp dụng thử)

2. Ưu tiên cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến được cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Kinh phí hỗ trợ của tư nhân (nếu có)	Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước (nếu có)	Dự kiến kết quả (khả năng mang lại lợi ích của sáng kiến)

Nơi nhận:

Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng Cơ quan/Đơn vị
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)